

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/DS-ST

Ngày: 07/8/2020

*“V/v tranh chấp về hợp đồng
dân sự - Vay tài sản”*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Tinh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Phước Tâm.
2. Ông Trần Văn Bé Hai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Lợi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Điều – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 02, 07 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 744/2019/TLST-DS ngày 02/12/2019, về việc “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự - Vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2020/QĐXXST-DS ngày 01/7/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2020/QĐST-DS ngày 18/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1970. (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 8, ấp 1, xã G, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: 1. Lê Thị Ánh Ng, sinh năm 1994.

2. Trần Thành Tr, sinh năm 1993.

Cùng địa chỉ: Ấp 1, xã G, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Phiên tòa ngày 02/8/2020, anh Tr có mặt, chị Ng vắng mặt; phiên tòa ngày 07/8/2020, anh Tr có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Ng có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn Nguyễn Thị Ch trình bày:**

Trước đây vào khoảng tháng 10/2017, bà cho vợ chồng anh Trần Thanh Tr và chị Lê Thị Ánh Ng vay số tiền 100.000.000 đồng; lãi suất 1%/tháng; thời hạn vay 1 năm; mục đích vay mua bán tạp hóa; việc vay tiền

không có làm biên nhận mà chỉ làm Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất diện tích 150m², thửa số 690, tờ bản đồ số 1, đất tọa lạc tại ấp 1, xã G, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, đất cấp cho hộ chị Lê Thị Ánh Ng. Bà đã giao tiền cho vợ chồng anh Tr, chị Ng số tiền 100.000.000 đồng, tại quán nước phía trước cơ quan một cửa huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, không có làm biên nhận giao nhận tiền. Đến ngày 06/11/2017, anh Trần Thanh Tr và chị Lê Thị Ánh Ng tiếp tục thỏa thuận vay của bà số tiền 140.000.000 đồng; lãi suất 1%/tháng; thời hạn vay là 1 năm kể từ ngày 06/11/2017 đến ngày 06/11/2018; mục đích vay tiền mua bán tạp hóa. Việc vay tiền không có làm hợp đồng vay tiền và không có biên nhận giao nhận tiền. Tổng cộng hai khoản vay là 240.000.000 đồng.

Để đảm bảo số tiền vay, trong ngày 06/11/2017 vợ chồng anh Tr, chị Ng có thể chấp cho bà 01 Bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CD 490459 do Ủy ban nhân dân huyện Cao Lãnh cấp ngày 21/9/2016 diện tích 150m², thửa số 690, tờ bản đồ số 1, đất tọa lạc tại ấp 1, xã G, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, đất cấp cho hộ chị Lê Thị Ánh Ng. Việc thế chấp có làm hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất cùng ngày 06/11/2017 và được công chứng tại Phòng công chứng số 1, tỉnh Đồng Tháp (đối với Hợp đồng thế chấp để đảm bảo cho khoản vay 100.000.000 đồng đã xóa thế chấp).

Cũng trong ngày 06/11/2017, bà đã giao tiền cho vợ chồng anh Tr, chị Ng số tiền 140.000.000 đồng, tại quán nước phía trước cơ quan một cửa huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Đến ngày 07/11/2017, bà đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Sau khi nhận tiền vay, khoảng 02 - 03 tháng sau thì vợ chồng anh Tr và chị Ng đã bỏ địa phương đi cho đến nay và cũng không trả gốc và lãi cho bà như đã thỏa thuận, mặc dù bà đã nhiều lần nhắc nhở cha mẹ, gia đình anh Tr, chị Ng nhưng anh Tr và chị Ng vẫn không thực hiện nghĩa vụ.

Do trong quá trình vay tiền, anh Tr, chị Ng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho bà theo thỏa thuận nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Theo Đơn khởi kiện thì Nguyễn Thị Ch yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Lê Thị Ánh Ng, anh Trần Thành Tr trả cho bà số tiền vay gốc 240.000.000 đồng (hai trăm bốn mươi triệu đồng) và yêu cầu tính lãi suất quá hạn là 2%/tháng, tính từ ngày 06/11/2017 đến khi kết thúc vụ kiện. Bà Nguyễn Thị Ch đồng ý trả lại cho chị Lê Thị Ánh Ng, ông Trần Thành Tr 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CD 490459 do Ủy ban nhân dân huyện Cao Lãnh cấp ngày 21/9/2016 đối với diện tích đất 150m², thửa 690, tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại ấp 1, xã G, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Tại phiên tòa, Nguyễn Thị Ch xin thay đổi yêu cầu khởi kiện cụ thể như sau:

- Nguyễn Thị Ch yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Lê Thị Ánh Ng, anh Trần Thành Tr trả cho bà số tiền vay gốc 240.000.000 đồng (hai trăm bốn mươi triệu đồng) và yêu cầu tính lãi suất là 1,66%/tháng, tính từ ngày 06/11/2017 đến ngày 06/7/2020 (tính tròn tháng).

- Nguyễn Thị Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 06/11/2017 giữa bà với vợ chồng chị Ánh và anh Tr đối với diện tích đất 150m², thửa 690, tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại ấp 1, xã G, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Nếu có tranh chấp thì bà sẽ khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác.

Đối với lãi suất chậm thi hành án tính theo quy định của pháp luật từ ngày 07/8/2020.

** Bị đơn Lê Thị Ánh Ng và Trần Thành Tr trình bày:*

Anh chị không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Anh chị thừa nhận có vay tiền của Nguyễn Thị Ch 2 lần, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng tháng 10/2017, vay số tiền 50.000.000 đồng, có làm biên nhận giao cho Nguyễn Thị Ch giữ. Đồng thời, hai bên có làm Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất tại thửa 690, tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại ấp 1, xã G, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp để đảm bảo cho khoản nợ vay 100.000.000 đồng. Sở dĩ vay vốn chỉ có 50.000.000 đồng mà hợp đồng thế chấp lại thể hiện 100.000.000 đồng là do Nguyễn Thị Ch tính lãi cao trong 01 năm cộng vốn 50.000.000 đồng và nói với vợ chồng anh chị ghi lãi cao trong hợp đồng thì người ta không chịu chứng, khi nào vợ chồng anh chị có tiền thì trả chứ không gấp, do cần vốn làm ăn nên anh chị mới đồng ý ký tên vào hợp đồng. Nhưng thực tế anh chị chỉ có nhận số tiền vay vốn của Nguyễn Thị Ch là 50.000.000 đồng tại quán nước trước Phòng công chứng.

- Lần thứ hai: Vào khoảng tháng 11/2017 (cách lần vay thứ nhất khoảng nửa tháng), anh chị tiếp tục vay số tiền 50.000.000 đồng, để lấy vốn mua bán tạp hóa, lần vay này cũng có làm biên nhận giao cho Nguyễn Thị Ch giữ. Đồng thời, cũng có làm Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất tại thửa 690, tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại ấp 1, xã G, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp để đảm bảo cho khoản nợ vay 240.000.000 đồng (gồm: 100.000.000 đồng theo hợp đồng thế chấp trước đây; 50.000.000 đồng tiền vốn vay lần thứ 2; tiền lãi trong 01 năm của khoản tiền vay 50.000.000 đồng lần thứ 2 là 50.000.000 đồng; tiền lãi của khoản vay tiền 100.000.000 đồng theo hợp đồng thế chấp lần thứ nhất là 10.000.000 đồng; tiền bảo hiểm mua cho anh Tr là 10.000.000 đồng; tiền bảo hiểm mua cho chị Ng là 20.000.000 đồng). Việc thế chấp có làm hợp đồng thế chấp và được công chứng tại Phòng công chứng số 1, tỉnh Đồng Tháp.

Việc vay tiền lần thứ 2, Nguyễn Thị Ch có điều kiện phải mua 2 bảo hiểm của bà với số tiền 30.000.000 đồng, thì bà mới cho vay, Nguyễn Thị Ch có trả tiền mua bảo hiểm này. Do cần vốn làm ăn nên vợ chồng anh chị mới chấp nhận các điều kiện của Nguyễn Thị Ch. Nhưng trên thực tế, anh chị chỉ có nhận

50.000.000 đồng (nhận nhiều đợt) và 30.000.000 đồng mua 02 cái bảo hiểm.

Nay, anh chị chỉ đồng ý trả cho Nguyễn Thị Ch số tiền 130.000.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất 1,66%/tháng, tính từ ngày 06/11/2017 đến ngày 06/7/2020.

Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 06/11/2017 giữa vợ chồng anh chị với Nguyễn Thị Ch đối với diện tích đất 150m², thửa 690, tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại ấp 1, xã G, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Nếu có tranh chấp thì anh chị sẽ khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác.

Đối với lãi suất chậm trả anh chị đồng ý trả theo quy định của pháp luật và thời hạn tính lãi tính từ ngày 07/8/2020.

** Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn giao nộp cho Tòa án:*

- 1/ 01 (một) CMND và hộ khẩu của nguyên đơn (photo);
- 2/ 01 (một) Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp ngày 06/11/2017 (bản photo);
- 3/ 01 (một) Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 25/10/2017 (bản photo);
- 4/ 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tên hộ bà Lê Thị Ánh Ng đối với thửa 690 (bản photo);
- 5/ 01 (một) Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 06/11/2017 (bản chính);
- 6/ 01 (một) Quyết định đình chỉ số 95/2019/QĐST-DS ngày 16/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh (bản photo);
- 7/ 01 (một) Đơn yêu cầu xác nhận nơi cư trú bị đơn ngày 24/3/2020 (bản chính);
- 8/ 01 (một) Thông báo về việc tiếp nhận xử lý đơn công dân số 299/TB-CSĐT ngày 03/10/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lãnh (bản photo);
- 9/ 01 (một) Đơn không yêu cầu tiếp tục hòa giải (bản chính).

** Tài liệu, chứng cứ phía bị đơn cung cấp:*

- 1/ 01 (một) Giấy phép lái xe Trần Thành Tr (bản photo);
- 2/ 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân tên Lê Thị Ánh Ng (bản photo);
- 3/ 01 (một) Đơn xin hòa giải và xét xử vắng mặt ngày 11/5/2020 (bản chính);
- 4/ 01 (một) Đơn đề nghị vắng mặt ngày 02/7/2020 tên Trần Thành Tr (bản chính).

** Tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập:*

- 1/ 01 (một) Phiếu xác minh địa chỉ anh Tr, chị Ng (bản chính);
- 2/ 01 (một) Biên bản xác minh địa chỉ anh Tr, chị Ng ngày 07/5/2020 (bản chính);
- 3/ 01 (một) Biên bản lấy lời khai của Nguyễn Thị Ch ngày 25/3/2020

(bản chính);

4/ 01 (một) Biên bản lấy lời khai Trần Thành Tr và Lê Thị Ánh Ng ngày 11/5/2020;

5/ 01 (một) Biên bản lấy lời khai của Nguyễn Thị Ch ngày 12/5/2020 (bản chính);

** Các tình tiết, sự kiện trong vụ án các bên đương sự đã thống nhất:*
Không có.

**** Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh phát biểu quan điểm:***

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên không có kiến nghị gì.

- Về nội dung vụ án: Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ chấp nhận một phần đối với số tiền 130.000.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự và Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình, tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn, buộc chị Ng, anh Ánh có trách nhiệm liên đới trả cho Nguyễn Thị Ch số tiền 130.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật tính từ ngày 06/11/2017 đến khi Tòa án xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ch yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Lê Thị Ánh Ng, anh Trần Thành Tr trả cho bà số tiền vay vốn là 240.000.000 đồng (hai trăm bốn mươi triệu đồng) và yêu cầu tính lãi suất là 1,66%/tháng, tính từ ngày 06/11/2017 đến khi kết thúc vụ kiện. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự - Vay tài sản*” theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015 (gọi chung là Bộ luật Dân sự).

- Về thẩm quyền, Hội đồng xét xử xét thấy: Tranh chấp giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Mặt khác, các bị đơn có địa chỉ cư trú tại ấp 1, xã G, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về thời hiệu khởi kiện, Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng vay giữa các đương sự được xác lập từ ngày 06/11/2017. Tính đến ngày khởi kiện thì thời hiệu khởi kiện vẫn còn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét thấy tại phiên tòa, nguyên đơn Nguyễn Thị Ch thay đổi yêu cầu khởi kiện là yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Lê Thị Ánh Ng, anh Trần Thành Tr trả cho bà số tiền vay gốc 240.000.000 đồng (hai trăm bốn mươi triệu đồng) và yêu cầu tính lãi suất là 1,66%/tháng, tính từ ngày 06/11/2017 đến ngày 06/7/2020; Nguyễn Thị Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 06/11/2017 giữa bà với vợ chồng chị Ánh và anh Tr đối với diện tích đất 150m², thửa 690, tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại ấp 1, xã G, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, nếu có tranh chấp thì bà sẽ khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và không vượt phạm vi khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi này.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 06/11/2017, chỉ thể hiện anh Tr và chị Ng có thể chấp cho Nguyễn Thị Ch tài sản là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CD 490459 do Ủy ban nhân dân huyện Cao Lãnh cấp ngày 21/9/2016, diện tích 150m², thửa số 690, tờ bản đồ số 1, đất tọa lạc tại ấp 1, xã G, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, cấp cho hộ chị Lê Thị Ánh Ng, để bảo đảm cho số tiền vay là 240.000.000 đồng. Nguyễn Thị Ch trình bày đã giao đủ số tiền 240.000.000 đồng cho phía bị đơn tại một quán nước trước cửa cơ quan một cửa của Ủy ban nhân dân huyện Cao Lãnh, việc giao tiền chia làm 02 đợt (đợt 1 vào ngày 25/10/2017 và đợt 2 vào ngày 06/11/2017). Tuy nhiên, Nguyễn Thị Ch khẳng định việc giao nhận tiền chỉ có bà với vợ chồng chị Ng, anh Tr biết, không có ai chứng kiến, cũng như bà không có tài liệu, chứng cứ nào khác ngoài hợp đồng thế chấp ngày 06/11/2017 để chứng minh việc bà có giao đủ số tiền 240.000.000 đồng cho vợ chồng chị Ng, anh Tr. Vì việc bà cho vay tiền không có làm hợp đồng vay tiền hay biên nhận giao nhận tiền.

Đồng thời, phía bị đơn không thừa nhận là có nhận số tiền vay là 240.000.000 đồng, mà chỉ thừa nhận có nhận của Nguyễn Thị Ch hai lần vay là 100.000.000 đồng và số tiền 30.000.000 đồng tiền Nguyễn Thị Ch bỏ ra mua bảo hiểm cho phía bị đơn. Như vậy, phía bị đơn thừa nhận có vay của Nguyễn Thị Ch số tiền tổng cộng là 130.000.000 đồng và đồng ý trả. Lời thừa nhận này được xem là chứng cứ không cần phải chứng minh quy định tại Điều 92 và Điều 95 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Như vậy, Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 06/11/2017 giữa bà Nguyễn Thị Ch với chị Lê Thị Ánh Ng, anh Trần Thành Tr không có giá trị chứng minh là phía bị đơn có vay tiền của phía nguyên đơn số tiền là 240.000.000 đồng.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy việc Nguyễn Thị Ch có cho vợ chồng chị Ng, anh Tr vay tiền là có thật. Tuy nhiên, Nguyễn Thị Ch không

có chứng cứ nào chứng minh việc bà có giao cho vợ chồng chị Ng, anh Tr số tiền vay vốn là 240.000.000 đồng, nhưng phía bị đơn thừa nhận có vay và nợ Nguyễn Thị Ch số tiền là 130.000.000 đồng và đồng ý trả nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của phía bị đơn.

[2.3] Về lãi suất: Các đương sự thống nhất việc vay tiền là có thỏa thuận lãi suất và thống nhất tính lãi theo mức lãi suất 1,66%/tháng, thời gian tính lãi tính từ ngày 06/11/2017 đến 06/7/2020. Sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Tuy nhiên, số tiền vay vốn gốc các bên không thống nhất, do có căn cứ xác định số tiền vay vốn gốc là 130.000.000 đồng nên việc tính lãi trên số tiền vay vốn gốc 130.000.000 đồng là phù hợp, cụ thể: $130.000.000 \text{ đồng} \times 32 \text{ tháng} \times 1,66\%/\text{tháng} = 69.056.000 \text{ đồng}$.

[2.4] Đối với Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 06/11/2017 giữa bà Nguyễn Thị Ch với chị Lê Thị Ánh Ng và anh Trần Thành Tr đối với diện tích đất 150m², thửa 690, tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại ấp 1, xã G, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét, nếu có tranh chấp thì các đương sự được quyền khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận định chỉ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc chị Lê Thị Ánh Ng và anh Trần Thành Tr có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Ch số tiền vay vốn là 130.000.000 đồng và tiền lãi là 69.056.000 đồng, tổng cộng 199.056.000 đồng. Không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ch đối với số tiền vay vốn là 110.000.000 đồng (240.000.000 đồng – 130.000.000 đồng = 110.000.000 đồng).

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Các bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật đối với phần yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật đối với phần yêu cầu của nguyên đơn không được chấp nhận.

[4] Đối với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát huyện Cao Lãnh là có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 429, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 26, 39, 92, 95, 147, 173, 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Ch.

- Buộc chị Lê Thị Ánh Ng và anh Trần Thành Tr có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Ch số tiền vay vốn là 130.000.000 đồng và tiền lãi là 69.056.000 đồng, tổng cộng 199.056.000 đồng (một trăm chín mươi chín triệu không trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày 07/8/2020 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

- Chị Lê Thị Ánh Ng và anh Trần Thành Tr phải chịu 9.952.500 đồng (chín triệu chín trăm năm mươi hai nghìn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Nguyễn Thị Ch phải chịu 5.500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 6.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số BH/2018/0003618 ngày 29/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh; hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Ch 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng).

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyễn Thị Ch, chị Ng có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng, anh Tr có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Cao Lãnh;
- THADS huyện Cao Lãnh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA & hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký tên và đóng dấu)

Lê Văn Tinh

